

Số: /QĐ-CDS

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc gia hạn thời gian đóng, mở thầu và sửa đổi E-HSMT Gói thầu “Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cấp Trung ương” thuộc Dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (Giai đoạn I)”

CỤC TRƯỞNG CỤC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 1315/QĐ-BTNMT ngày 22/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (Giai đoạn I)”;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-CDS ngày 18/03/2026 của Cục trưởng Cục Chuyển đổi số về việc phê duyệt thiết kế chi tiết, dự toán Nội dung: Xây dựng CSDL đất đai cấp Trung ương, thuộc hạng mục: Xây dựng, hoàn thiện các CSDL, HTTT quốc gia, quan trọng ngành tài nguyên và môi trường, đảm bảo dữ liệu được cập nhật đến năm 2025, thuộc dự án: Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (Giai đoạn I);

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-CDS ngày 31/03/2026 của Cục trưởng Cục Chuyển đổi số về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cấp Trung ương”, Dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (Giai đoạn I)”;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-CDS ngày 10/4/2026 của Cục trưởng Cục Chuyển đổi số về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu “Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai

cấp Trung ương”, Dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (Giai đoạn I)”;

Căn cứ Công văn số 36/TTHT-DV ngày 23/4/2026 của Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu về đề nghị sửa đổi E-HSMT;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 844/TTr-BQLDA.CSDL ngày 23/4/2026 của Ban quản lý dự án Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (Giai đoạn I) về việc đề nghị gia hạn thời gian đóng, mở thầu và sửa đổi E-HSMT Gói thầu “Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cấp Trung ương”;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt gia hạn thời gian đóng, mở thầu và sửa đổi E-HSMT gói thầu “Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cấp Trung ương” thuộc Dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (Giai đoạn I)” với các nội dung như sau:

1. Gia hạn thời gian đóng mở thầu như sau:

- Thời gian đã đăng tải:

+ Thời gian đóng thầu: 10h00 ngày 28/4/2026.

+ Thời gian mở thầu: 10h00 ngày 28/4/2026.

- Thời gian sửa đổi:

+ Thời gian đóng thầu: 10h00 ngày 07/5/2026.

+ Thời gian mở thầu: 10h00 ngày 07/5/2026.

Lý do gia hạn: Gia hạn thời điểm đóng thầu để việc sửa đổi HSMT đảm bảo thời gian sửa đổi hồ sơ mời thầu được thực hiện trong thời gian tối thiểu là 10 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 45 Luật Đấu thầu.

2. Sửa đổi nội dung E-HSMT.

Bổ sung 02 danh mục dịch vụ vào Mẫu số 1B – Phạm vi cung cấp tại mục 2 Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai cấp vùng và cả nước.

Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1, Ban quản lý dự án Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (Giai đoạn I) có trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tài chính – Thống kê, Trưởng Ban quản lý dự án Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi

trường (Giai đoạn I) và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCTK.

CỤC TRƯỞNG

Lê Phú Hà

Phụ lục: NỘI DUNG SỬA ĐỔI E-HSMT

(kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐS ngày tháng 4 năm 2026 của Cục Chuyển đổi số)

Đã đăng tải							Nội dung sửa đổi						
STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	ST T	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
2	Xây dựng CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp vùng và cả nước	Theo quy định tại Chương V					2	Xây dựng CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp vùng và cả nước	Theo quy định tại Chương V				
2.1	Xây dựng dữ liệu không gian kiểm kê đất đai (quy hệ số)	Theo quy định tại Chương V					2.1	Xây dựng dữ liệu không gian kiểm kê đất đai (quy hệ số)	Theo quy định tại Chương V				
2.1.1	Tỷ lệ 1:1.000.000 (hệ số 1,0)	Theo quy định tại Chương V	2	Bộ dữ liệu	Bộ NN&MT	7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (Hoàn thành trước 31/12/2026)	2.1.1	Tỷ lệ 1:1.000.000 (hệ số 1,0)	Theo quy định tại Chương V	2	Bộ dữ liệu	Bộ NN&MT	7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (Hoàn thành trước 31/12/2026)
2.1.2	Tỷ lệ 1:250.000 (hệ số 0,9)	Theo quy định tại Chương V	16	Bộ dữ liệu	Bộ NN&MT	7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (Hoàn thành trước 31/12/2026)	2.1.2	Tỷ lệ 1:250.000 (hệ số 0,9)	Theo quy định tại Chương V	16	Bộ dữ liệu	Bộ NN&MT	7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (Hoàn thành trước 31/12/2026)
2.2	Xây dựng dữ liệu thuộc tính thống kê, kiểm kê đất đai - Lập mô hình chuyển đổi cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai - Chuyển đổi vào cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai	Theo quy định tại Chương V	174	Bộ dữ liệu	Bộ NN&MT	7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (Hoàn thành trước 31/12/2026)	2.2	Xây dựng dữ liệu thuộc tính thống kê, kiểm kê đất đai - Lập mô hình chuyển đổi cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai - Chuyển đổi vào cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai	Theo quy định tại Chương V	174	Bộ dữ liệu	Bộ NN&MT	7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (Hoàn thành trước 31/12/2026)
2.3	Xây dựng dữ liệu đất đai phi cấu trúc về thống kê, kiểm kê đất đai	Theo quy định tại Chương V					2.3	Xây dựng dữ liệu đất đai phi cấu trúc về thống kê, kiểm kê đất đai	Theo quy định tại Chương V				

Đã đăng tải							Nội dung sửa đổi						
STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	ST T	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
2.3.1	Quét các giấy tờ đưa vào cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai: Trang A3 (70 trang)	Theo quy định tại Chương V	2.078	Trang A3	Bộ NN&MT	7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (Hoàn thành trước 31/12/2026)	2.3.1	Quét các giấy tờ đưa vào cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai: Trang A3 (70 trang)	Theo quy định tại Chương V	2.078	Trang A3	Bộ NN&MT	7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (Hoàn thành trước 31/12/2026)
2.3.2	Quét các giấy tờ đưa vào cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai: Trang A4 (300 trang)	Theo quy định tại Chương V	9.725	Trang A4	Bộ NN&MT	7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (Hoàn thành trước 31/12/2026)	2.3.2	Quét các giấy tờ đưa vào cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai: Trang A4 (300 trang)	Theo quy định tại Chương V	9.725	Trang A4	Bộ NN&MT	7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (Hoàn thành trước 31/12/2026)
2.3.3	Xử lý các tệp tin quét hình thành tệp (file) hồ sơ quét tài liệu thống kê, kiểm kê đất đai dạng số, lưu trữ dưới định dạng tệp tin PDF; chất lượng hình ảnh số phải sắc nét và rõ ràng, các hình ảnh được sắp xếp theo cùng một hướng, hình ảnh phải được quét vuông góc, không được cong vênh	Theo quy định tại Chương V	11.803	Trang A3,A4	Bộ NN&MT	7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (Hoàn thành trước 31/12/2026)	2.3.3	Xử lý các tệp tin quét hình thành tệp (file) hồ sơ quét tài liệu thống kê, kiểm kê đất đai dạng số, lưu trữ dưới định dạng tệp tin PDF; chất lượng hình ảnh số phải sắc nét và rõ ràng, các hình ảnh được sắp xếp theo cùng một hướng, hình ảnh phải được quét vuông góc, không được cong vênh	Theo quy định tại Chương V	11.803	Trang A3,A4	Bộ NN&MT	7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (Hoàn thành trước 31/12/2026)
2.3.4	Nhập thông tin mô tả của dữ liệu phi cấu trúc và tạo liên kết giữa dữ liệu phi cấu trúc về thống kê, kiểm kê đất đai	Theo quy định tại Chương V	174	Bộ dữ liệu	Bộ NN&MT	7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (Hoàn thành trước 31/12/2026)	2.3.4	Nhập thông tin mô tả của dữ liệu phi cấu trúc và tạo liên kết giữa dữ liệu phi cấu trúc về thống kê, kiểm kê đất đai	Theo quy định tại Chương V	174	Bộ dữ liệu	Bộ NN&MT	7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (Hoàn thành trước 31/12/2026)

Đã đăng tải							Nội dung sửa đổi						
STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	ST T	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
	với các đối tượng không gian							với các đối tượng không gian					
2.3.5	Đối với các tài liệu dạng số mà không liên kết với các đối tượng không gian thì tạo danh mục tra cứu dữ liệu phi cấu trúc trong cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai	Theo quy định tại Chương V	174	Bộ dữ liệu	Bộ NN&MT	7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (Hoàn thành trước 31/12/2026)	2.3.5	Đối với các tài liệu dạng số mà không liên kết với các đối tượng không gian thì tạo danh mục tra cứu dữ liệu phi cấu trúc trong cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai	Theo quy định tại Chương V	174	Bộ dữ liệu	Bộ NN&MT	7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (Hoàn thành trước 31/12/2026)
2.3.6	Vận chuyển, bàn giao tài liệu cho đơn vị quản lý hồ sơ, tài liệu	Theo quy định tại Chương V	174	Bộ dữ liệu	Bộ NN&MT	7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (Hoàn thành trước 31/12/2026)	2.3.6	Vận chuyển, bàn giao tài liệu cho đơn vị quản lý hồ sơ, tài liệu	Theo quy định tại Chương V	174	Bộ dữ liệu	Bộ NN&MT	7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (Hoàn thành trước 31/12/2026)
							2.4	<u>Đối soát, hoàn thiện dữ liệu và xây dựng siêu dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai</u>	-	174	<u>Bộ dữ liệu</u>	<u>Bộ NN&MT</u>	<u>7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (Hoàn thành trước 31/12/2026)</u>
							2.5	<u>Tích hợp dữ liệu vào hệ thống</u>	-	174	<u>Bộ dữ liệu</u>	<u>Bộ NN&MT</u>	<u>7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (Hoàn thành trước 31/12/2026)</u>